

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **24/2024/HS-ST**

Ngày: 06/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh K; Sinh ngày: 01/01/1987; Tại: Tỉnh Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú: Ấp HT, xã NĐ, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Ở: E16/34A kênh TÚ, ấp E, xã VL B, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn V và bà: Nguyễn Thị T; Có vợ: Là bà Phạm Thị Hà M và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh ngày: 01/3/2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/9/2023.

Nhân thân: Ngày 19/5/2009, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 142/2009/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2012 và đã thi hành xong án phí ngày 01/10/2009 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 136/GCN-CHXHPT của Trại giam Xuyên Mộc và Công văn trả lời xác minh số: 2447/CCTHADS ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Lê Văn H; Sinh năm: 1966; Thường trú: 36/21 đường SVH, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 226 đường CL, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị Y; Sinh năm: 1980; Thường trú: 06/20 Kiệt 99 đường ĐHT, phường PV, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: 226 đường CL, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Doanh nghiệp tư nhân Kinh doanh Vàng KT; Địa chỉ: 1394 đường Tỉnh lộ J, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ doanh nghiệp: Ông Nguyễn Vĩnh H1; Sinh năm: 1983; Trú tại: 1394 đường Tỉnh lộ J, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Trần Thị Mộng T1; Sinh năm: 1983; Trú tại: 1394 đường Tỉnh lộ J, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Bà Phạm Thị Hà M; Sinh năm: 1993; Thường trú: Ấp ĐG B, xã PH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: 704/61 đường HL B, phường BTĐ A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

5. Ông Lê Văn Đ; Sinh năm: 1958; Trú tại: 203 đường NTN, ấp PH, xã PHĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 15 phút ngày 31/8/2023, Nguyễn Minh K điều khiển xe gắn máy biển số 59P1-163.75 (hiệu Spark, kiểu dáng Yamaha Exciter, màu đen xám) lưu thông trên đường THĐ thì phát hiện ông Lê Văn H đang điều khiển xe gắn máy biển số 59N1-843.24 (nhãn hiệu Honda Click) chở bà Trần Thị Y ngồi sau lưu thông theo chiều đường ngược lại và trên cổ ông H có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, nên nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền này. Để thực hiện ý định, K điều khiển xe quay lại chạy cùng chiều với ông H. Khi đến trước nhà số 117A đường THĐ, Phường N, Quận F, K cho xe chạy lên áp sát bên phải ông H, đồng thời dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền của H rồi vọt xe tẩu thoát về hướng vòng xoay PL.

Về phía ông Lê Văn H, sau khi bị giật sợi dây chuyền, đã đến Công an Phường 14, Quận 6 trình báo sự việc.

Từ các dữ liệu Camera, qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 bắt giữ Nguyễn Minh K. Qua đấu tranh, K khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên

và khai sau khi giật được sợi dây chuyền của ông Lê Văn H, K đem đến tiệm vàng KT (Doanh nghiệp tư nhân Kinh doanh Vàng KT), địa chỉ 1394 đường Tỉnh lộ J, phường TT, quận BT bán cho bà Trần Thị Mộng T1 (quản lý tiệm vàng) lấy 169.292.500 đồng, K mua lại của tiệm vàng 01 chiếc nhẫn vàng (loại vàng 99%) với giá 56.000.000 đồng, số tiền còn lại K trả nợ và cất giữ tiêu xài riêng.

Bị hại Lê Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị Mộng T1 và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Minh K tại địa chỉ E16/34A kênh TỰ, ấp E, xã VL B, huyện BC, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 thu giữ 01 chiếc xe gắn máy biển số 59P1-163.75 (hiệu Spark, kiểu dáng Yamaha Exciter, màu đen xám); 01 chiếc nhẫn vàng (có khối lượng 37,5071 gam); 7.000.000 đồng (là tiền, vàng K khai có được từ việc bán sợi dây chuyền của ông Lê Văn H) và bộ trang phục Kha sử dụng lúc giật tài sản (01 áo thun ngắn tay màu đen, có chữ adidas phía bên ngực trái; 01 áo sơ mi tay dài màu xám, có sọc ca rô màu trắng; 01 quần Jean dài màu xám đen; 01 đôi dép kẹp màu đen, có dòng chữ SPORT; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 mắt kính, có tròng màu vàng, gọng màu đen).

Cơ quan điều tra tiến hành cho bà Trần Thị Mộng T1 nhận dạng người qua hình ảnh và bà T1 xác định Nguyễn Minh K chính là người đã bán sợi dây chuyền vàng cho bà tại tiệm vàng KT vào ngày 31/8/2023, đồng thời bà T1 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 miếng kim loại màu vàng (hình chữ nhật), có khối lượng 195,3474 gam (bà T1 khai được nung chảy từ sợi dây chuyền mua của Nguyễn Minh K).

Ngày 20 tháng 10 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định trưng cầu giám định: 01 nhẫn kim loại màu vàng (đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Minh K và hình dấu tròn của Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh); 01 miếng kim loại màu vàng (đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Mộng T1 và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6) có phải là vàng hay không ? Loại vàng gì ? Hàm lượng, trọng lượng vàng bao nhiêu ? (Quyết định số: 592/QĐ-ĐCSHS).

Và theo Chứng thư giám định số: 00600/N1.23/TD ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thì:

1. Tên gọi, khối lượng:

- Nhẫn bằng hợp kim vàng, có khối lượng 37,5071 gam.
- Miếng kim loại bằng hợp kim vàng, có khối lượng 195,3474 gam.

2. Thành phần hóa học xác định trên bề mặt của mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF):

- Nhẫn bằng hợp kim vàng: Vàng (Au): 99,11%; Bạc (Ag): 0,89%. Quy đổi Kara (K): 23K.

- Miếng kim loại bằng hợp kim vàng: Vàng (Au): 60,0%; Bạc (Ag): 14,0%; Đồng (Cu): 25,2%; Kẽm (Zn): 0,54%; Nickel (Ni): 0,21%. Quy đổi Kara (K): 14K.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 84/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 9 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu dáng ống, bên trong rỗng, có khắc hình rồng phía bên ngoài, loại vàng 61%, trọng lượng 5209 (05 lạng, 02 chỉ, 00 phân, 09 ly) tại thời điểm ngày 31/8/2023 là: 167.209.000 đồng.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 02 tháng 9 năm 2023 của Trạm y tế Phường 14, Quận 6, Nguyễn Minh K dương tính với ma túy (loại Cần Sa).

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 139/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh K về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 138/QĐ-ĐCSHS).

Đối với bà Trần Thị Mộng T1, là người có hành vi mua sợi dây chuyền vàng từ Nguyễn Minh K, nhưng bà T1 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKS-Q6 ngày 09 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh K về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Minh K khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy nhãn hiệu Spark, màu đen xám (kiểu dáng Yamaha Exciter), biển số 59P1-163.75 thực hiện hành vi giật của ông Lê Văn H 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (kiểu dáng ống, bên trong rỗng, có khắc hình rồng phía bên ngoài) tại trước nhà số 117A đường THĐ, Phường N, Quận F vào sáng ngày 31/8/2023 như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Thị Hà M khai sau khi biết thông tin, bà đã thỏa thuận bồi thường cho tiệm vàng KT 40.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả do chồng của bà là bị cáo Nguyễn Minh K gây ra. Ông Nguyễn Vĩnh H1 (chủ tiệm vàng) đã nhận đủ tiền và đồng ý bãi nại cho bị cáo. Nay, bà M không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với số tiền trên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh K như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Minh K từ 06 năm đến 07 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm c, điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Minh K bồi thường cho Doanh nghiệp tư nhân Kinh doanh Vàng KT 66.292.500 đồng.

Riêng ông Lê Văn H và bà Trần Thị Y không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Giao 01 chiếc xe gắn máy hiệu Spark, biển số 59P1-163.75, số máy: 1S94-026850, số khung: RLCE1S9408Y-026850 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại Exciter, dung tích 134) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu đen (có chữ adidas phía bên ngực trái); 01 áo sơ mi tay dài màu xám (có sọc ca rô màu trắng); 01 quần Jean dài màu xám đen; 01 đôi dép kẹp màu đen (có dòng chữ SPORT); 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 mắt kính (có tròng màu vàng, gọng màu đen).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Minh K giật tài sản tại trước nhà số 117A đường THĐ, Phường N, Quận F vào sáng ngày 31/8/2023) do bà Hàng Thị Thu H2 cung cấp và 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Minh K bán vàng tại tiệm vàng KT) do bà Trần Thị Mộng T1 cung cấp, đều đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL197), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Minh K nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Minh K, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Thị Hà M tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 31/8/2023 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định

giá tài sản số: 84/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6; Chứng thư giám định số: 00600/N1.23/TD ngày 30/10/2023 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3; lời khai của bị hại Lê Văn H, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị Y, Trần Thị Mộng T1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh K đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Minh K đã dùng xe gắn máy nhãn hiệu Spark, biển số 59P1-163.75 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại Exciter, dung tích 134, số máy: 1S94-026850, số khung: RLCE1S9408Y-026850) làm phương tiện để cướp giật của ông Lê Văn H 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại vàng 61%, có trọng lượng 05 lượng, 02 chỉ, 00 phân, 09 ly (kiểu dạng ống, bên trong rỗng, có khắc hình rồng phía bên ngoài) tại trước nhà số 117A đường THĐ, Phường N, Quận F vào sáng ngày 31/8/2023. Hành vi của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, thực hiện giữa nơi đông người. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại, của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Và thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt, sợi dây chuyền vàng của ông H trị giá 167.209.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc các trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng», «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Minh K là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Nhân thân của bị cáo Nguyễn Minh K: Ngày 19/5/2009, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh K là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; là con cháu của gia đình có công cách mạng (có ông nội là liệt sĩ Nguyễn Văn P, hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước). Sau sự việc xảy ra, gia đình của bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho Doanh nghiệp tư nhân Kinh doanh Vàng KT, nhằm khắc phục hậu quả; được bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Minh K còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại:

[7.1] Bị hại Lê Văn H đồng ý nhận lại 01 miếng hợp kim vàng (loại vàng 14K), có khối lượng 195,3474 gam (sợi dây chuyền vàng của ông H được nung chảy thành) để cản trừ tài sản thiệt hại mà không yêu cầu bồi thường và đồng ý bãi nại cho bị cáo Nguyễn Minh K (theo Biên bản ghi lời khai ngày 04/10/2023; Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu và Đơn bãi nại cùng ngày 12/12/2023 của Công an Quận 6 - BL56, 64, 158), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Quá trình điều tra, ông Nguyễn Vĩnh H1 - chủ Doanh nghiệp tư nhân Kinh doanh Vàng KT (gọi tắt là tiệm vàng KT) yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh K hoàn trả cho tiệm vàng KT 66.292.500 đồng, là số tiền mà tiệm vàng đã bỏ ra để mua sợi dây chuyền vàng (loại vàng 61%, có trọng lượng 05 lạng, 02 chỉ, 00 phân, 09 ly, kiểu dạng ống, bên trong rỗng, có khắc hình rồng phía bên ngoài) từ bị cáo, sau khi cản trừ số tiền 103.000.000 đồng mà phía tiệm vàng KT đã được nhận lại (bao gồm: trị giá chiếc nhẫn vàng có khối lượng 37,5071 gam tương đương 56.000.000 đồng; số tiền 7.000.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo và 40.000.000 đồng do bà Phạm Thị Hà M tự nguyện bồi thường cho tiệm vàng). Xét thấy bà Trần Thị Mộng T1 (quản lý tiệm vàng KT) mua sợi dây

chuyên là ngay tình, bà T1 hoàn toàn không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có lỗi và quá trình điều tra, tiệm vàng KT đã giao nộp lại 01 miếng kim loại màu vàng (hình chữ nhật), có khối lượng 195,3474 gam (được nung chảy từ sợi dây chuyên của bị hại) cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 để trả cho bị hại, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Hậu, buộc bị cáo bồi thường cho tiệm vàng KT số tiền mà ông Hậu yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Doanh nghiệp tư nhân Kinh doanh Vàng KT có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Minh K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Minh K còn phải trả Doanh nghiệp tư nhân Kinh doanh Vàng KT khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7.3] Đối với số tiền 40.000.000 đồng mà bà Phạm Thị Hà M bỏ ra để bồi thường cho Doanh nghiệp tư nhân Kinh doanh Vàng KT. Tại phiên tòa, bà M không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Minh K dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe gắn máy hiệu Spark, biển số 59P1-163.75 (bị cáo khai mua chiếc xe này từ một người không rõ lai lịch vào khoảng năm 2018 với giá 23.000.000 đồng). Theo Kết luận giám định số: 5839/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL149) và Phiếu trả lời xác minh ngày 20/9/2023 của Công an Quận 6 (BL169) thì chiếc xe biển số 59P1-163.75 có số máy: 1S94-026850, số khung: RLCE1S9408Y-026850 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại Exciter, dung tích 134), do ông Lê Văn Đ đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, ông Đ khai chiếc xe biển số 59P1-163.75 là xe của ông, do ông đứng tên đăng ký chủ xe và ông đã bán lại cho người khác (do lâu quá nên ông không nhớ đã bán cho ai), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, ông Đ xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này (theo Biên bản ghi lời khai ngày 10/10/2023 - BL84). Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 59P1-163.75 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8.2] Đối với 01 áo thun ngắn tay màu đen, có chữ adidas phía bên ngực trái; 01 áo sơ mi tay dài màu xám, có sọc ca rô màu trắng; 01 quần Jean dài màu

xám đen; 01 đôi dép kẹp màu đen, có dòng chữ SPORT; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 mắt kính, có tròng màu vàng, gọng màu đen, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 102/PNK ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 06/QĐ-VKS-Q6 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8.3] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Minh K giật tài sản tại trước nhà số 117A đường THĐ, Phường N, Quận F vào sáng ngày 31/8/2023) do bà Hàng Thị Thu H2 cung cấp và 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Minh K bán vàng tại tiệm vàng KT) do bà Trần Thị Mộng T1 cung cấp, đều đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL197), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với bà Trần Thị Mộng T1, quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định bà T1 không biết rõ sợi dây chuyền vàng mà bà mua từ bị cáo Nguyễn Minh K là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c, điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh K** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh K bồi thường cho Doanh nghiệp tư nhân Kinh doanh Vàng KT 66.292.500 (sáu mươi sáu triệu hai trăm chín mươi hai ngàn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày Doanh nghiệp tư nhân Kinh doanh Vàng KT có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Minh K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Minh K còn phải trả Doanh

ng nghiệp tư nhân Kinh doanh Vàng KT khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Spark, biển số 59P1-163.75, số máy: 1S94-026850, số khung: RLCE1S9408Y-026850 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại Exciter, dung tích 134) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen (có chữ adidas phía bên ngực trái); 01 (một) áo sơ mi tay dài màu xám (có sọc ca rô màu trắng); 01 (một) quần Jean dài màu xám đen; 01 (một) đôi dép kẹp màu đen (có dòng chữ SPORT); 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) mắt kính (có tròng màu vàng, gọng màu đen).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Minh K phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.314.625 (ba triệu ba trăm mười bốn ngàn sáu trăm hai mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Minh K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Thị Hà M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lê Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên